

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS-ST
Ngày 16-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Từ Thị Nga.

Bà Lê Thị Bà M.

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Q sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: khu 2, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D sinh năm 1958 và bà Đinh Thị P sinh năm 1960; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1982 (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2011; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: không; ngày 22/12/2020, Nguyễn Ngọc Q thực hiện hành vi phạm tội, ngày 27/02/2021 bị khởi tố bị can về tội Cố ý gây thương tích, ngày 20/7/2021 thay đổi từ tội “Cố ý gây thương tích” sang tội “Giết người” và bị cầm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn C – Công ty Luật Hợp danh Nam Việt Luật, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1995; nơi cư trú: khu 2, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương (có mặt).

2. Ông Nguyễn Bình M, sinh năm 1991; nơi cư trú: khu 2, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị M:* Ông Nguyễn Phước L— Luật sư Công ty Luật TNHH MTV C thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1978; nơi cư trú: số 118, tổ 5, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Người làm chứng:*

Bà Đinh Thị P, sinh năm 1960; nơi cư trú: số nhà 531/21, tổ 21, khu 2, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bình M và Nguyễn Thị M là vợ chồng với nhau và ở gần nhà Nguyễn Ngọc Q. Quá trình sinh sống, giữa vợ chồng ông M và cha mẹ Q nhiều lần xảy ra mâu thuẫn trong sinh hoạt hằng ngày và có nhiều lần chửi nhau. Cha mẹ của Q nhiều lần nói lại cho Q biết sự việc cãi nhau với vợ chồng ông M nên Q bực tức. Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 22/12/2020, sau khi đi nhậu về Q nằm ngủ ở võng ngay trước hiên nhà của mình thì nghe tiếng rú ga của xe mô tô đi ngoài đường nên Q có chửi người điều khiển xe mô tô. Lúc này, bà M đang ngồi trước hiên nhà mình và nói lớn “*ngứa háng hay sao mà chửi người ta*”. Q nghe được và nghĩ bà M chửi mình vì nhớ tới việc bà M nhiều lần chửi cha mẹ mình nên tức giận đi ra phía trước nhà rút 01 cây gỗ cao su (tròn, dài 80cm, đường kính 6cm) trong đồng củi gỗ cao su dùng để nấu cơm hằng ngày rồi cầm trên tay phải đi qua nhà bà M. Thấy Q cầm cây gỗ đi qua, bà M đang ngồi trên thềm nhà để làm đồ gia công liền đứng dậy và cãi nhau với Q. Q nói với bà M “*mày nhỏ mà dám chửi tao với ông bà già tao hả*” rồi cầm cây gỗ bằng tay phải lao vào đánh bà M. Bà M đang cầm con dao cắt chỉ có lưỡi dài khoảng 01cm ném về phía Q nhưng không trúng. Q cầm cây gỗ đánh 01 cây từ trên xuống dưới từ phải qua trái trúng vào phần đầu phía trên tai trái của bà M khiến bà M ngã khụy xuống thềm nhà. Bà M ngã xuống trong tư thế hai tay chống xuống thềm nhà, mặt cúi xuống thềm và lưng ngửa lên trên, Q tiếp tục dùng cây gỗ đánh bà M 01 (một) cây ngay giữa lưng khiến bà M ngã sấp xuống thềm nhà. Bà M bị chảy máu mũi và máu miệng. Thấy vậy, Q cầm cây gỗ bỏ về nhà. Q đi bộ ra tới cổng thì gặp ông M đi chợ về. Q nói với ông M “*mày không biết dạy vợ à*” rồi cầm cây gỗ đánh vào vai trái của Minh 01 (một) cây, ông M bỏ chạy. Sau đó Q cầm cây gỗ vút bỏ phía trước nhà mình rồi gọi điện thoại cho chị ruột là bà Nguyễn Thị Ngọc M đến đưa bà M đi cấp cứu. Sau đó, ông M đến Công an phường T trình báo vụ việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 57/2021/GĐPY ngày 28/01/2021, Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Bình Dương kết luận:

thương tích của Nguyễn Thị M bị chấn thương sọ não, máu tụ ngoài màng cứng thái dương phải, nứt sọ thái dương trái, xuất huyết dưới nhện, liệt nhẹ mặt bên trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17% (mười bảy phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 53/2021/GĐPY ngày 27/01/2021, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: thương tích của Nguyễn Bình M tỷ lệ tổn thương là: 00% (không phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị M yêu cầu Nguyễn Ngọc Q bồi thường chi phí điều trị thương tích, mất khả năng lao động không có thu nhập do điều trị thương tích với số tiền 100.000.000 đồng. Ngày 10/11/2021, Nguyễn Ngọc Q đã nộp bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương số tiền 15.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị Ngọc M đại diện bị cáo giao cho Nguyễn Thị M số tiền 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại.

Ông Nguyễn Bình M không yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc Q bồi thường về dân sự.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (một) cây gỗ cao su dài 80cm, đường kính 06cm.

Tại Cáo trạng số 95/CT-VKSBD.P2 ngày 25/10/2021, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội “Giết người” (chưa đạt) quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Về nội dung, bị cáo Nguyễn Ngọc Q dùng cây gỗ cao su đánh vào lưng, đầu Nguyễn Thị M gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%, bị hại bà M không chết là do được cấp cứu kịp thời. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã gọi điện thoại cho người thân đến đưa bị hại đi cấp cứu. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo đã bồi thường khắc phục cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm n khoản 1, Điều 123, Điều 15 để xử phạt bị cáo từ 08 (tám) năm đến 10 (mười) năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền 50.000.000 đồng còn lại, bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về xử lý vật chứng, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Người bào chữa thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Tuy nhiên, khi xem xét hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ họ hàng nhưng bị hại nhiều lần có lời lẽ xúc phạm mẹ bị cáo, lần này là xúc phạm bị cáo nên mới

dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo đã gọi điện cho chị bị cáo đến đưa bị hại đi cấp cứu thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả số tiền 15.000.000 đồng, bồi thường tiền thuốc men cho bị hại số tiền 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và thống nhất quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Bị hại thừa nhận đã nhận từ bà Nguyễn Thị Ngọc M là chị gái của bị cáo số tiền 35.000.000 và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại trình bày: Bị hại thống nhất quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát truy tố về tội danh đối với bị cáo. Bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích, nghỉ việc không lương. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu của người bào chữa và yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của bị hại để xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết luận giám định, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại nhà của bà Nguyễn Thị M tại khu phố 2, phường T, thị xã B, tỉnh Bình

Dương, do mâu thuẫn trong sinh hoạt hằng ngày, Nguyễn Ngọc Q đã sử dụng 01 (một) cây gỗ cao su (tròn, dài 80 cm, đường kính 06cm) đánh 01 (một) cây vào đầu của bà M theo hướng từ phải qua trái; 01 (một) cây vào vùng lưng của bà Nguyễn Thị M, dẫn đến bà M bị chấn thương sọ não (máu tụ ngoài màng cứng thái dương phải, nứt sọ thái dương trái, xuất huyết dưới nhện, liệt nhẹ mặt bên trái, chảy máu tai trái, máu mũi, đau cột sống lưng) với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 17% (mười bảy phần trăm). Ngoài ra, Q còn dùng cây gỗ cao su đánh 01 (một) cây vào vai trái của ông Nguyễn Bình M nhưng không gây thương tích gì. Bị cáo dùng cây gỗ cao su là hung khí nguy hiểm đến tấn công vào vùng trọng yếu của bị hại Nguyễn Thị M thể hiện tính chất côn đồ, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Q về tội “Giết người” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc Q là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Bị hại Nguyễn Thị M không chết là do được cấp cứu kịp thời. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của bị cáo gây ra. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Dương tình trạng người dân giải quyết mâu thuẫn bằng hung khí ngày càng gia tăng, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại. Trong quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại với số tiền 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền điều trị và thu nhập bị mất trong thời gian nghỉ việc để điều trị thương tích với số tiền 100.000.000 đồng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm, ngày 10/11/2021, bị cáo đã nộp số tiền 15.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương để khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Đồng thời, bị cáo đã bồi thường 35.000.000 đồng tiền thuốc cho bị hại. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng còn lại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Về mức hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là nặng so với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên sẽ quyết định mức hình phạt khác phù hợp hơn.

[7] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị chấp nhận yêu cầu của bị hại để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 (một) cây gỗ cao su dài 80cm, đường kính 06cm thu giữ trong vụ án. Đây là hung khí bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn phải thực hiện nghĩa bồi thường cho bị hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Q phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, Điều 15, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Q 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Tiếp tục áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Q cho đến khi bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 591 và 593 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Q bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị M số tiền 100.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 15.000.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0000008 ngày 10/11/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương, và số tiền 35.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Ngọc M (đại diện bị cáo) đã giao cho bị hại tại giấy nhận tiền thuộc ngày 15/11/2021. Bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải tiếp tục bồi thường cho bị hại bà Nguyễn Thị M số tiền 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây gỗ cao su dài 80cm, đường kính 06cm (được niêm phong bằng giấy niêm phong có chữ ký của cán bộ điều tra Phạm Hải Đăng, kế toán trưởng Nguyễn Thị Hồng Nhung; thủ kho Vũ Đức Tâm, hình dấu mộc của Cục Thi hành án hình sự tỉnh Bình Dương).

(Vật chứng đã chuyển giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/10/2021).

5. Về án phí sơ thẩm:

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- *Án phí dân sự sơ thẩm:* Bị cáo Nguyễn Ngọc Q phải nộp 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PC01 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Luật sư bào chữa cho bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác (5);
- Lưu: HSPA, Tòa HS, Tổ HCTP, LTT (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Huy Toàn